

Số: /TB-SXD

Sơn La, ngày tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO

Kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng công trình Đầu tư xây dựng Trạm Y tế xã Gia Phù, huyện Phù Yên

Kính gửi: Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện Phù Yên thuộc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Sơn La về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 46/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Sơn La về phân cấp một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 1658/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh Chủ đầu tư, hình thức quản lý dự án trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh số 1657/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng Trạm y tế xã Gia Phù, huyện Phù Yên; số 1618/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng Trạm y tế xã Gia Phù, huyện Phù Yên;

Căn cứ Quyết định số 2282/QĐ-UBND ngày 01/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Trạm Y tế xã Gia Phù, huyện Phù Yên;

Căn cứ Giấy phép môi trường số 07/GPMT-UBND ngày 23/10/2024 do UBND huyện Phù Yên cấp cho dự án Đầu tư xây dựng Trạm y tế xã Gia Phù,

huyện Phù Yên;

Căn cứ Thông báo số 277/KQTĐ-SXD ngày 29/10/2024 của Sở Xây dựng Sơn La về việc báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ Báo cáo kinh tế-kỹ thuật xây dựng công trình Đầu tư xây dựng Trạm y tế xã Gia Phù, huyện Phù Yên;

Căn cứ Thông báo số 63/BQL ngày 27/02/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện Phù Yên về Thông báo khởi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng: Trạm y tế xã Gia Phù;

Trên cơ sở Báo cáo ngày 07/8/2025 của Phòng Quản lý chất lượng và giám định công trình xây dựng về việc kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng công trình Đầu tư xây dựng Trạm y tế xã Gia Phù, huyện Phù Yên.

Sở Xây dựng tỉnh Sơn La thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng công trình của Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện Phù Yên thuộc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chủ đầu tư) đối với công trình xây dựng như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình: Đầu tư xây dựng Trạm Y tế xã Gia Phù, huyện Phù Yên.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Gia Phù, tỉnh Sơn La.

3. Loại và cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

4. Mô tả các thông số chính của công trình

Theo Quyết định số 2282/QĐ-UBND ngày 01/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Trạm Y tế xã Gia Phù, huyện Phù Yên, với quy mô xây dựng và các giải pháp kỹ thuật gồm:

4.1. Quy mô đầu tư: Theo các Quyết định số 1657/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 và 1618/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của UBND tỉnh Sơn La, cụ thể:

- Xây dựng mới nhà khám và điều trị 3 tầng 14 phòng.
- Các hạng mục phụ trợ: Nhà bếp, sân, cổng, tường rào, nhà vệ sinh, xây dựng vườn thuốc nam, hệ thống cấp nước, hệ thống cấp điện ngoài nhà, bể xử lý nước thải, bể chứa nước sinh hoạt, hệ thống rãnh thoát nước chung.
- Cải tạo, sửa chữa nhà khám điều trị 6 gian cấp 4.

4.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu các hạng mục công trình

4.2.1. Nhà khám và điều trị 03 tầng 14 phòng: Diện tích xây dựng khoảng 251,6m², tổng diện tích sàn 698,67m²:

- Kiến trúc: Chiều dài nhà 18,0m; chiều rộng nhà 13,7m; bước gian 4,0m và 2,0m; bước nhịp 5,5m và 3,9m; hành lang giữa rộng 2,1m; sảnh rộng 2,2m. Cao độ nền nhà cốt ±0.000 cao hơn cốt sân 0,45m; chiều cao nhà tính từ cốt ±0.000 đến đỉnh mái 13m. Tường lán sơn trực tiếp, mái lợp tôn chống nóng dày 0,35mm; nền nhà lát gạch Ceramic kích thước (50x50)cm; nền khu vệ sinh lát gạch ceramic

chống trơn kích thước (30x30)cm; bậc cầu thang, bậc sảnh, bậc tam cấp ốp lát đá Granit; đường dốc lát đá nhám chống trơn. Lan can cầu thang, lan can hành lang thép hộp tổ hợp hàn, sơn 3 nước chống gỉ; hệ thống cửa đi, cửa sổ, vách kính khuôn nhôm hệ chất lượng cao, kính 2 lớp dày 6,38mm; tường khu vệ sinh ốp gạch men kính kích thước (30x60)cm cao 1,8m.

- Kết cấu: Móng bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (mác 250); dầm, cột, sàn, lanh tô, giằng mái bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200); tường xây gạch chỉ không nung vữa xi măng mác 50, trát tường, trần vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm. Kết cấu mái: mái lợp tôn múi dày 0,35mm/xà gồ thép hình/giằng thu hồi bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200) dày 10cm/tường thu hồi xây gạch chỉ không nung vữa xi măng mác 50. Cầu thang bố trí tại vị trí trục (4)-(5)-(D)-(E), đổ bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200).

- Cấp điện: Nguồn điện cấp cho nhà được đầu nối từ hệ thống cấp điện hiện trạng của đơn vị, nguồn điện cấp về tủ điện tổng của nhà qua dây dẫn đi ngầm dưới nền sân bằng dây CU/XLPE/PVC 4x35mm² cấp về tủ điện tổng của nhà đặt tại vị trí gầm cầu thang tầng 1; dây dẫn điện trong nhà đi chìm tường trong ống gen, thiết bị điện sử dụng đảm bảo tiêu chuẩn và tiết kiệm điện.

- Cấp thoát nước:

+ Cấp nước: Nguồn nước cấp cho nhà được đầu nối từ nguồn cấp nước hiện trạng đã có của đơn vị; nước cấp cho nhà thông qua đường ống HDPE cấp về bồn chứa nước inox đặt trên sân mái rồi cấp xuống khu vệ sinh và các phòng có sử dụng nước bằng đường ống PPR $\Phi 32$ và $\Phi 25$;

+ Thoát nước mưa: Nước mưa được thu gom từ mái tôn xuống sê nô mái, thoát xuống hệ thống rãnh thoát nước ngoài bằng ống thoát nước PVC, rồi thoát theo hệ thống thu nước chung của khu vực;

+ Thoát nước thải: Nước thải khu vệ sinh được thu gom về bể tự hoại; tại đây nước được xử lý sơ bộ rồi dẫn ra bể xử lý nước thải rồi thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực thông qua hệ thống rãnh thoát nước ngoài nhà.

- Thu lôi, chống sét: Kim thu sét mạ kẽm $\Phi 18$ chiều dài $L=0,8m$ đặt trong quả hồ lô sứ; dây dẫn, dây thu sét mạ kẽm $\Phi 10$; cọc tiếp địa thép hình, điện trở bộ phận tiếp địa $\leq 10\Omega$.

- Phòng cháy chữa cháy: Lắp dựng hệ thống PCCC cục bộ bao gồm bình chữa cháy, bảng tiêu lệnh chữa cháy.

- Bể tự hoại (02 bể): Thể tích $V=5,8m^3$, kích thước $D \times R \times C$ lần lượt là (2x2x1,45)m; đáy bể, tấm đan nắp bể bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200); tường bể xây gạch chỉ vữa xi măng mác 75; tường trong trát vữa xi măng mác 75 dày 2,5cm (trát 2 lớp) có đánh màu bằng xi măng nguyên chất; đáy bể láng vữa xi măng mác 75 dày 2,5cm đánh màu bằng xi măng nguyên chất.

4.2.2. *Cải tạo, sửa chữa nhà khám và điều trị: Nhà 01 tầng, diện tích xây dựng 173,6m²:*

- Tháo dỡ một số vị trí mái tôn lợp mái (khoảng 20% diện tích); thay thế

bằng tôn múi dày 0,35mm.

- Tháo dỡ hệ thống cửa đi, cửa sổ, hoa sắt cửa sổ hiện trạng; cạo gỉ, sơn lại toàn bộ 3 nước chống gỉ. Tháo dỡ trần hiện trạng, thay thế bằng trần nhựa tấm thả, khung xương nổi, kích thước tấm (60x60)cm.

- Bóc dỡ lớp trát tường, trần, cột trong và ngoài nhà một số vị trí (khoảng 10% diện tích tường ngoài nhà; khoảng 20% diện tích dầm trần ngoài nhà; khoảng 20% diện tích tường, trần trong nhà), trát lại bằng VXM mác 75 dày 1,5cm; phần tường, trần còn lại cạo lớp sơn, toàn bộ sơn lại 3 nước không bả.

- Bóc dỡ gạch lát nền, lát lại bằng gạch Ceramic kích thước (50x50)cm.

- Tháo dỡ và thay thế toàn bộ hệ thống điện, dây dẫn đi chìm tường, thiết bị đồng bộ (không làm thay đổi quy mô, công suất thiết kế ban đầu).

- Khu vệ sinh:

- + Bóc dỡ gạch lát nền, lát lại bằng gạch Ceramic chống trơn kích thước (30x30)cm. Bóc dỡ một số vị trí gạch ốp tường (khoảng 30% diện tích), ốp lại bằng gạch men kính đồng bộ với hiện trạng;

- + Tháo dỡ và thay thế toàn bộ thiết bị vệ sinh.

4.2.3. Các hạng mục phụ trợ:

- Nhà bếp + kho: Nhà 01 tầng, diện tích xây dựng $S_{xd}=16,61m^2$. Chiều dài nhà 4,5m; chiều rộng nhà 3,3m; cao độ nền nhà cốt ± 0.000 cao hơn cốt sân 0,45m; chiều cao nhà tính từ cốt ± 0.000 đến đỉnh mái là 4,8m. Mái: lợp tôn múi dày 0,35mm/xà gỗ thép hình. Móng xây đá hộc vữa xi măng mác 75; giằng móng bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200); tường xây gạch chỉ không nung vữa xi măng mác 50; trát tường vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm; tường, cột trong và ngoài nhà lăn sơn trực tiếp; cửa đi, cửa sổ khuôn thép định hình, kính dày 5mm; gạch lát nền kích thước (50x50)cm. Đường điện, đường ống cấp thoát nước đi chìm tường.

- Rãnh thoát nước kín (B300): Tổng chiều dài $L=102m$, đáy rãnh đổ bê tông cấp độ bền B7,5 dày 10cm; tường rãnh xây gạch chỉ không nung vữa xi măng mác 50, trát tường vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm; lòng rãnh láng vữa xi măng mác 75 dày 2cm; tấm đan nắp rãnh bằng bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200) dày 10cm.

- Hồ ga: Số lượng 03 cái; đáy rãnh đổ bê tông cấp độ bền B7,5 dày 10cm; tường rãnh xây gạch chỉ không nung vữa xi măng mác 50, trát tường vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm; lòng rãnh láng vữa xi măng mác 75 dày 2cm; tấm đan nắp rãnh bằng bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200) dày 10cm.

- Bể chứa nước $5m^3$: Kích thước $D \times R \times C$ lần lượt là (3,42x2,02x1,65)m; đáy, nắp bể bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200); tường bể xây gạch chỉ không nung vữa xi măng mác 75; trát, láng thành, đáy bể vữa xi măng mác 75 có đánh màu bằng xi măng nguyên chất; nắp bể bằng tôn phẳng dày 0,8mm.

- Sân: Diện tích $S=210m^2$; cấu tạo: Lát gạch Terzaro kích thước

(40x40)cm/bê tông nền mác 150 dày 10cm/đất nền hiện trạng.

- Bể xử lý nước thải: Thể tích $V=15,3m^3$, kích thước DxRxC lần lượt là (3,76x2,1x1,94)m; đáy bể, tấm đan nắp bể bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200); tường xây gạch chỉ đặc không nung vữa xi măng mác 75, trát tường vữa xi măng mác 75 dày 2,5cm (trát 2 lớp), đáy bể láng vữa xi măng mác 75 dày 2cm. Giải pháp thiết kế, đấu nối hệ thống xử lý nước thải đã được UBND huyện Phù Yên cấp Giấy phép môi trường số 07/GPMT-UBND ngày 23/10/2024.

- Nhà để xe 2 bánh: Diện tích $S=39m^2$; chiều dài 10,9m; chiều rộng 3,6m; móng bê tông cốt thép cấp độ bền B15; nền đồ bê tông cấp độ bền B12,5 (mác 150) dày 10cm; cột khung, xà gồ thép; chân cột liên kết với móng bằng bản mã và bu lông; mái lợp tôn múi dày 0,35mm.

- Vườn thuốc nam (bó bồn cây): Chiều dài $L=16m$; bó tường xây gạch chỉ không nung vữa xi măng mác 75, trát tường vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm; bề mặt quét nước xi măng.

- Cải tạo nhà vệ sinh thành nhà lưu trữ rác: Tháo dỡ cửa đi, cửa sổ; tháo dỡ toàn bộ thiết bị vệ sinh hiện trạng... cửa đi thay thế bằng cửa khuôn nhôm; bóc dỡ lớp vữa trát tường trong và ngoài nhà, trát lại bằng vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm, lăn sơn 3 nước không bả.

- Sửa chữa cổng, tường rào: Cạo gi, sơn lại cánh cổng; bóc dỡ một số vị trí lớp vữa trát trụ, tường rào (khoảng 15% diện tích), trát lại bằng vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm, lăn sơn lại toàn bộ.

- Phá dỡ 01 nhà 01 tầng hiện trạng, diện tích xây dựng khoảng $80m^2$.

4.3. Các hạng mục, chi tiết khác: Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công trình thẩm định, hồ sơ hoàn công, văn bản pháp lý có liên quan.

5. Tổng mức đầu tư công trình: 6.000 triệu đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ đồng).

6. Nguồn vốn: Nguồn bổ sung cân đối ngân sách tỉnh (theo Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của UBND tỉnh) và Ngân sách huyện Phù Yên (tại Quyết định số 2997/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của UBND huyện Phù Yên).

7. Thời gian thực hiện: Năm 2024-2025.

8. Các chủ thể tham gia xây dựng

8.1. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện Phù Yên thuộc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

8.2. Nhà thầu tư vấn Quản lý dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện Phù Yên thuộc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

8.3. Nhà thầu Tư vấn lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Hải Nam Sơn La.

8.4. Nhà thầu Tư vấn giám sát thi công xây dựng: Công ty cổ phần tư vấn

xây dựng Đà Giang Tây Bắc.

8.5. Nhà thầu Thi công xây dựng công trình + thiết bị công trình: Công ty TNHH thương mại và xây dựng 981.

- Đơn vị thực hiện thí nghiệm: Phòng thí nghiệm kiểm định chất lượng xây dựng (LAS-XD 1761) thuộc Công ty cổ phần tư vấn kiểm định HB.

8.6. Nhà thầu Bảo hiểm công trình: Công ty bảo hiểm BIBV Tây Bắc.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA

1. Hiện trạng chất lượng hạng mục công trình/công trình xây dựng

1.1. Phương pháp kiểm tra: Kiểm tra xác suất bằng trực quan kết hợp với đo đạc bằng thước mét một số kích thước hình học, nhằm đánh giá sự phù hợp giữa hiện trường so với hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt đối với một số vị trí, hạng mục công trình.

1.2. Đối tượng kiểm tra: Kiểm tra xác suất một số vị trí hạng mục công trình Nhà khám và điều trị 03 tầng 14 phòng; Nhà bếp + kho 1 tầng.

1.3. Kết quả kiểm tra hiện trường: Tại thời điểm kiểm tra, công trình đang triển khai thi công xây dựng, trong đó: Hạng mục Phá dỡ đã thi công xong; Hạng mục Nhà khám và điều trị 03 tầng 14 phòng đã thi công xong phần thô tầng 1, tầng 2, tầng 3 (bê tông, xây tường ngăn). Hiện đang thi công trát tường trong nhà; Hạng mục Nhà bếp + kho 1 tầng đã thi công xong phần thô, lợp mái mái tôn. Hiện đang thi công trát trong và ngoài nhà. Các hạng mục khác chưa thi công.

Đánh giá: Qua kiểm tra, đánh giá công trình bằng trực quan và kiểm tra xác suất một số bộ phận kết cấu của các hạng mục công trình đã thi công xây dựng phù hợp yêu cầu về kích thước, hình dạng theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt. Tại thời điểm kiểm tra, các bộ phận kết cấu chính đã thi công của công trình không có hiện tượng nghiêng, lún, nứt và làm việc ở trạng thái ổn định. Chất lượng thi công đạt yêu cầu thiết kế và kỹ thuật.

2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật

2.1. Năng lực chủ thể tham gia xây dựng công trình: Chủ đầu tư đã cung cấp đầy đủ hồ sơ điều kiện năng lực của các nhà thầu tham gia xây dựng dự án/công trình, các tổ chức và cá nhân có liên quan tham gia xây dựng công trình đảm bảo điều kiện năng lực theo quy định tại Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

2.2. Hồ sơ quản lý chất lượng của công trình xây dựng: Chủ đầu tư đã lập hồ sơ quản lý chất lượng, nhật ký thi công theo quy định, bản vẽ hoàn công...đã tuân thủ các quy định về công tác quản lý chất lượng công trình theo các quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình

xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

2.3. Về an toàn lao động trên công trường xây dựng: Chủ đầu tư và các nhà thầu tham gia xây dựng công trình cơ bản đã được quan tâm thực hiện. Tuy nhiên vẫn còn một số người lao động thi công trên công trình còn thiếu trang bị bảo hộ lao động (*quần, áo, mũ, giày, biển báo thông tin công trình*).

2.4. Về công tác quản lý bảo vệ môi trường xây dựng: Chủ đầu tư và nhà thầu thi công đã cơ bản thực hiện công tác vệ sinh môi trường tại công trình và khu vực lân cận.

2.5. Về bảo hiểm trong hoạt động xây dựng: Chủ đầu tư và nhà thầu thi công đã cung cấp hồ sơ liên quan đến việc thực hiện trách nhiệm mua bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng theo quy định hiện hành.

2.6. Chủ đầu tư chưa tổ chức lập và phê duyệt Quy trình bảo trì công trình xây dựng theo quy định.

(Có báo cáo chi tiết, biên bản kiểm tra nghiệm thu hoàn thành kèm theo).

III. YÊU CẦU ĐỐI VỚI CHỦ ĐẦU TƯ

1. Tiếp tục quan tâm chỉ đạo các đơn vị (thi công, giám sát, quản lý dự án, thí nghiệm) tổ chức thực hiện, kiểm tra chất lượng công trình xây dựng và công tác quản lý chất lượng theo quy định; chủ động kiểm tra, kiểm soát các loại vật liệu đầu vào phục vụ thi công xây dựng công trình (nguồn gốc, xuất xứ, chủng loại...), biên bản lấy mẫu thí nghiệm, kết quả thí nghiệm, biên bản nghiệm thu công việc xây dựng, hồ sơ hoàn công, nhật ký thi công. Nghiêm túc thực hiện công tác đảm bảo an toàn - vệ sinh lao động trên công trường theo đúng quy định. Lập, phê duyệt quy trình bảo trì công trình xây dựng theo quy định.

2. Tiến hành tổ chức kiểm tra, rà soát khối lượng thực hiện, số liệu về kích thước hình học, cao độ thi công theo thực tế đối chiếu với hồ sơ thiết kế bản vẽ hoàn công bảo đảm đồng bộ, thống nhất; cập nhật đầy đủ số liệu vào bản vẽ hoàn công theo thực tế thi công và chuẩn xác khối lượng nghiệm thu, thanh toán đảm bảo theo quy định đối với những sai khác so với hồ sơ thiết kế được duyệt (*nếu có*); tiến hành kiểm tra, rà soát và thực hiện sửa chữa các tồn tại, hư hỏng phát sinh (*nếu có*) trong quá trình thi công để đảm bảo các yếu tố kỹ thuật của công trình theo đúng quy mô được duyệt.

3. Chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn và nhà thầu thi công chịu trách nhiệm về cơ sở pháp lý, tính chính xác của các thông tin, hồ sơ, tài liệu trong hồ sơ thi công xây dựng công trình và chất lượng công trình xây dựng theo quy định; tổ chức nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của

Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

4. Tổ chức Lập và phê duyệt quy trình bảo trì công trình xây dựng trước khi nghiệm thu hạng mục công trình, công trình xây dựng đưa vào sử dụng theo quy định.

Trên đây là nội dung thông báo của Sở Xây dựng tỉnh Sơn La, đề nghị Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện Phù Yên thuộc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chủ đầu tư) tổ chức thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở;
- Tổ Website Sở;
- Lưu: VT, QLCL&GDCTXD (Thủy). 03b.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Phúc